

Bản án số: 194/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Cường và bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Anh Đ, sinh năm 1993, tại tỉnh Hải Dương; thường trú: xóm C T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: Số F đường số G, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn A, đã chết và bà Lê Thị O, sinh năm 1975; có vợ là Mã Thị Kim N, sinh năm 1999; 02 con, lớn sinh năm 2021, bé sinh năm 2023; có 01 em ruột, sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/6/2023, Công an thành phố D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 306/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã đóng phạt ngày 10/7/2023; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024. Có mặt.

2. Nguyễn Hoài N1, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: Thôn D, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Số G N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2024. Có mặt.

3. Lê Văn H1, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: Thôn D, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1, đã chết và bà Trần Thị A1, sinh năm 1974; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ V (đã ly hôn); 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; có 03 chị, em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2024. Có mặt.

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1992, tại tỉnh Hải Dương; thường trú: Xóm A, Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị T; có 01 chị sinh năm 1990; có vợ là Đặng Thị L1, sinh năm 1995 (đã ly hôn); 02 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2025. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Tấn N2, sinh năm 1979; địa chỉ: C khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

2. Chị Võ Thị Mai H2, sinh năm 1979; địa chỉ: số B khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Chị Dương Thị Kim C, sinh năm 1965; địa chỉ: 2 đường số H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: xóm A, Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Tấn N2 và chị Võ Thị Mai H2 có quen biết với Nguyễn Doãn Q1 (tên gọi khác M), sinh năm 1989, thường trú: số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 3/2019, anh N2 và chị H2 vay tiền của Q1 với hình thức trả góp ngày, do không có khả năng trả tiền lãi nên đã nhiều lần hẹn với Q1 trả hết số tiền gốc nhưng Q1 không đồng ý. Chị H2 còn nợ Q1 số tiền 13.000.000 đồng; anh N2 còn nợ Q1 số tiền 8.000.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/5/2019, anh N2, chị H2 đến quán Cô Ú thuộc khu phố B, phường B, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương của chị Dương Thị Kim C, sinh năm 1965; thường trú: đường số H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn cơm. Khi đang ngồi nói chuyện với chị C thì nhóm của Q1 gồm có: Nguyễn Văn M, Vũ Anh Đ, Nguyễn Hoài N1, Lê Văn H1 cùng Nguyễn Doãn Q1 đi bằng xe ô tô màu trắng (không rõ biển số, chủng loại) đến tìm anh N2 và chị H2 để đòi tiền. Khi thấy chị C, anh N2, chị H2 đang ngồi ăn cơm trong quán, nhóm Q1 chạy vào. Thấy vậy, anh N2 bỏ chạy. Lúc này, Q1 dùng chân đá vào mặt chị C 02 cái làm chị C ngã xuống đất. Đai và Q1 đi vào trong bếp tìm anh N2 nhưng không thấy nên đi ra chòi ngồi với chị C và chị H2. H1 và M ở phía ngoài phát hiện anh N2 ở trong phòng khoá cửa nên M đập cửa kiếng làm bể kính. Lúc này, H1 và M nắm cổ áo lôi anh N2 ra ngoài, Đ và N1 đứng phía sau nhìn thấy. Khi H1 và M lôi anh N2 ra chòi thì Q1 đứng dậy dùng chân đạp và đá vào người anh N2, N1 và Đ đi vào cùng. Sau đó, Đ vào trong bếp đưa chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm: 1968, thường trú: khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh trong bếp ra, khi đi ra thì Đ lấy ghế cho chị D ngồi. Q1 liên tục đe dọa để đòi tiền, H1 dùng tay tát vào mặt chị H2, Q1 cầm vỏ chai bia đe dọa đánh anh N2, chị H2 và yêu cầu trả tiền ngay cho Q1. Các bị cáo còn lại thì ngồi và đứng xung quanh hỗ trợ. M cho anh N2, chị H2 gọi điện thoại để xoay tiền trả nhưng sau đó vẫn không có tiền thì xin khất nợ, hứa không bỏ trốn nên

ngồi một lúc thì nhóm của Q1 ra xe bỏ đi về. Sau đó, chị C, chị H2, anh N2 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 146/BB.ĐG ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá thị xã (nay là thành phố) D, kết luận 01 tấm kính màu trà, kích thước cao 2m x rộng 1m x dày 5mm trị giá 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0540/TgT/2019 ngày 24/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ, kết luận thương tích của bị hại Dương Thị Kim C, như sau:

“IV. Phần kết luận:

Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Y không định tỷ lệ cho chấn thương đầu hiện không để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0555/TgT/2019 ngày 28/6/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ, kết luận thương tích của bị hại Võ Thị Mai H2, như sau:

“IV. Phần kết luận:

Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Y.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mi dưới mắt phải kích thước 1,2x0,2cm, sẹo mờ, không xấu về thẩm mỹ, không ảnh hưởng chức năng đóng mở mi (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 1%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 1%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày.”

Tại Cáo trạng số 190/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Vũ Anh Đ, Nguyễn Hoài N1, Lê Văn H1 và Nguyễn Văn M về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Vũ Anh Đ, Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo hình phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Bị cáo Lê Văn H1 hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Vũ Anh Đ, Nguyễn Hoài N1, Lê Văn H1 và Nguyễn Văn M đã bồi thường cho chị Dương Thị Kim C và chị Võ Thị Mai H2 mỗi bị hại 5.000.000 đồng, do đó chị C, chị H2 không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Nguyễn Tấn N2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Hành vi của Nguyễn Doãn Q2 cùng đồng phạm dùng chân, tay đánh gây thương tích cho chị Võ Thị Mai H2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, chị Dương Thị Kim C không để lại thương tích và hành vi Huỷ hoại tài sản tại quán của chị C bị thiệt hại 500.000 đồng. Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi tại quán Cô Ú không có khách, khu vực quán có sân vườn rộng, khép kín phải đi bộ từ ngoài vào, xung quanh không có người ở nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, tội huỷ hoại tài sản và gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178; khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng anh Nguyễn Tấn N2 có đơn từ chối giám định thương tích do vết thương chỉ bị ngoài da, không đi điều trị tại Bệnh viện và đề nghị không xử lý hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Anh Đ, Nguyễn Hoài N1, Lê Văn H1 và Nguyễn Văn M không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Dương Thị Kim C không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại đơn xin vắng mặt, bị hại Võ Thị Mai H2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình tố tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/5/2019 tại quán C1 thuộc khu phố B, phường B, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, các bị cáo Vũ Anh Đ, Nguyễn Hoài N1, Lê Văn H1, Nguyễn Văn M và Nguyễn Doãn Q1 đã có hành vi sử dụng vũ lực ngay tức khắc là dùng chân đánh, dùng vỏ chai bia đe dọa chị Võ Thị Mai H2, anh Nguyễn Tấn N2 nhằm mục đích yêu cầu chị H2 và anh N2 trả số tiền vay còn nợ cho Nguyễn Doãn Q1. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp

tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng số 190/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H1 lôi cổ áo bị hại, tát vào mặt bị hại và rủ bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội. M lôi cổ áo bị hại và đập cửa vỡ kính của bị hại.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; các bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[8] Nhân thân: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Năm 2023, bị cáo Đ bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

[9] Nguyễn Doãn Q1 chết ngày 29/8/2023 do bị bệnh, Giấy trích lục khai tử số 104/TLKT ngày 30/08/2023 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không ban hành Quyết định khởi tố bị can đối với Q1 là phù hợp.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm răn đe giáo dục. Tuy nhiên, các bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Vũ Anh Đ, Nguyễn Hoài N1, Lê Văn H1 và Nguyễn Văn M đã bồi thường cho chị Dương Thị Kim C và chị Võ Thị Mai H2 mỗi người 5.000.000 đồng, chị C và chị H2 không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Nguyễn Tấn N2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[13] Hành vi của Nguyễn Doãn Q1 cùng đồng phạm dùng chân, tay đánh gây thương tích cho chị Võ Thị Mai H2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, chị Dương Thị

Kim C không để lại thương tích và hành vi Huỷ hoại tài sản tại quán của chị C bị thiệt hại 500.000 đồng. Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi tại quán Cô Ú không có khách, khu vực quán có sân vườn rộng, khép kín phải đi bộ từ ngoài vào, xung quanh không có người ở nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, tội huỷ hoại tài sản, tội gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178, khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng anh Nguyễn Tấn N2 có đơn từ chối giám định thương tích do vết thương chỉ bị ngoài da, không đi điều trị tại Bệnh viện và đề nghị không xử lý hình sự.

[14] Nguyễn Doãn Q1 đã chết ngày 29/8/2023 do bị bệnh, theo Giấy trích lục khai tử số 104/TLKT ngày 30/08/2023 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không ban hành Quyết định khởi tố bị can đối với Q1.

[15] Đối với xe ô tô màu trắng (không rõ biển số, chủng loại) do Q1 sử dụng (Q1 đã chết), các bị cáo không biết xe ô tô trên hiện nay ở đâu. Chị Vũ Thị D1 (vợ của Q1), sinh năm 1989, thường trú: số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương xác định vợ chồng chị không có xe ô tô nào và chị không biết Q1 lấy xe ô tô ở đâu để sử dụng. Hiện nay, gia đình chị không có xe ô tô màu trắng nào nên không có cơ sở xử lý.

[16] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[17] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Anh Đ, Nguyễn Hoài N1, Lê Văn H1 và Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt các bị cáo Vũ Anh Đ 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2024.

Xử phạt Nguyễn Hoài N1 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2024.

Xử phạt Lê Văn H1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2024.

Xử phạt Nguyễn Văn M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Anh Đ, Nguyễn Hoài N1, Lê Văn H1 và Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền